TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DSST
Ngày: 30/8/2022
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Nghĩa và bà Phan Thị Oanh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: ông Đặng Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST - DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1983; Có mặt.
Địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* + Bà Nguyễn Thi H, sinh năm 1964; Vắng mặt.
+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1987; Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Cháu Trịnh Anh K, sinh ngày 29/4/2011; Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp có bà Trần Thị N, sinh năm 1987 là mẹ ruột. Vắng mặt.
Đồng địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
+ Ông Trần N, sinh năm 1989; Vắng mặt.
Đều cư trú: thôn S, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:*
1. Ông Võ S, sinh năm 1968; Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn T, sinh năm 2001; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1960; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, vợ chồng bà Lê Thị T, ông Võ S mâu thuẫn với bà Nguyễn Thi H, bà Trần Thị N về việc bà H xả nước giặt đồ chảy qua nhà bà T. Sau đó, bà H dùng vòi nước xịt vào người bà T thì bà T nhặt cát, sạn có ở đường ném vào nhà bà H trúng ông Trần N, bà N nên bà H và bà N mỗi người cầm 01 thanh kim loại, dạng hộp vuông dài 1,2m diện (1,5 x 1,5)cm đi đến đánh nhiều cái vào người bà T. Sau đó, bà H, bà N kéo bà T ra ngoài đường và vật ngã bà xuống đất, bà N dùng tay đánh vào bụng bà T nhiều cái. Trịnh Anh K và Trần N từ trong nhà đi ra, K dùng thanh kim loại đánh trên lưng bà T 02 cái, còn Trần N dùng gạch đập 01 cái vào đầu, hậu quả bà T bị thương tích 9% *(theo Bản kết luận giám định pháp y về tương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên).* Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thi H, bà Trần Thị N, ông Trần N và cháu Trịnh Anh K cùng bồi thường các khoản gồm:

+ Tiền viện phí: 3.930.687đ

+ Tiền thuốc mua theo toa kê của bác sỹ điều trị: 1.031.000đ

+ Tiền công người nuôi bệnh: 10 ngày x 380.000đ/ngày = 3.800.000đ (*ngày công của người lao động phụ hồ hiện nay*) (do thời điểm dịch covid nên khi chồng bà vào nuôi bệnh, bệnh viện không cho ra ngoài mà phải đợi đến khi bà xuất viện).

+ Tiền mất thu nhập của bà (bao gồm cả tiền ăn): 10 ngày x 270.000đ/ngày (ngày công của người làm nghề tự do) = 2.700.000đ.

Tổng cộng 11.461.687đ.

Bà rút yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 2.000.000đ và tiền hư hỏng lắc tay 1.200.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà Nguyễn Thi H, bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Anh K, Trần N đều vắng mặt nên không trình bày.*

** Người làm chứng vắng mặt nên không trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ mình.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ Khoản 2, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm 2.000.000đ và tiền hư hỏng lắc tay 1.200.000đ. Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thi H, Trần Thị N và Trịnh Anh K liên đới bồi thường

cho nguyên đơn số tiền 11.461.687đ, mỗi người bồi thường theo phần ngang nhau là 3.820.562đ. Do cháu K chưa đủ 15 tuổi nên bà N là mẹ ruột có trách nhiệm bồi thường thay; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Trần N cùng liên đới bồi thường cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 và 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với: tiền tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm 2.000.000đ và tiền hư hỏng lắc tay 1.200.000đ, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm 2.000.000đ và tiền hư hỏng lắc tay 1.200.000đ.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, tại thôn S, xã H, thành phố T, do có mâu thuẫn trong việc xả nước giặt đồ nên bà Nguyễn Thi H, bà Trần Thị N dùng thanh sắt và tay đánh nhiều cái vào người bà T. Cháu Trịnh Anh K (con ruột của bà N) dùng thanh sắt đánh trên lưng bà T 02 cái. Như vậy, hành vi của bà N, bà H và cháu K đã gây ra hậu quả thương tích 9% cho bà T. Do đó, cần buộc bà H, bà N và cháu K bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà T gồm các khoản cụ thể sau:

+ Chi phí cho việc cứu chữa gồm: Tiền viện phí có chứng từ là: 3.930.687đ và tiền thuốc mua theo toa kê của bác sỹ điều trị có hoá đơn, chứng từ là: 1.031.000đ. Tổng cộng: 4.961.687đ.

+ Tiền mất thu nhập của người bệnh: Tại thời điểm bị tổn hại sức khỏe thì bà Thãi làm nghề lao động tự do nên nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian 10 ngày nằm viện *(từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021)* là có căn cứ. Vì công việc của nguyên đơn lao động tự do nên chấp nhận mức tiền công lao động tự do trung bình trên địa phương là 270.000đ/ngày x 10 ngày nằm

viện = 2.700.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: bà T nằm viện, ông Võ S chồng bà chăm sóc trong thời gian điều trị. Ông S làm thợ hồ, nên chấp nhận tiền công lao động của thợ hồ trên địa phương là 380.000đ/ngày x 10 ngày = 3.800.000đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bà H, bà N và cháu K phải bồi thường cho bà T là: 11.461.687đ.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: Do không xác định được mức độ lỗi của các bên nên các bên cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền trên theo phần ngang nhau là 1/3 x 11.461.687đ = 3.820.562đ. Tuy nhiên, do cháu K chưa đủ 15 tuổi nên theo quy định tại Điều 586 của Bộ luật Dân sự 2015 thì bà N (mẹ ruột cháu K) có trách nhiệm bồi thường phần của cháu Kiệt là 3.820.562đ. Do đó, bà N, bà H cùng có trách nhiệm bồi thường số tiền 11.461.687đ cho bà T, cụ thể bà H bồi thường 3.820.562đ; bà N bồi thường phần của mình và phần của cháu K là 7.641.124đ.

[6] Bà T cho rằng ông Trần N có dùng gạch đập vào đầu của bà 02 cái nên yêu cầu bà H, bà N, ông N và cháu K cùng liên đới bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm số tiền 11.461.687đ. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án không có cơ sở xác định ông N có hành vi xâm phạm sức khoẻ của bà T, nên không chấp nhận yêu cầu của bà T.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 229, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584, 586, 587, 588, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T đối với yêu cầu buộc bị đơn Nguyễn Thi H, Trần Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Anh K, Trần N cùng bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm 2.000.000đ và tiền hư hỏng lắc tay 1.200.000đ.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T, buộc bà Nguyễn Thi H, bà Trần Thị N liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị T số tiền 11.461.687đ *(Mười một triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng)*. Trong đó: bà Nguyễn Thi H bồi thường số tiền 3.820.562đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng)*; bà Trần Thị N bồi thường số tiền 7.641.124đ *(Bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm hai mươi bốn đồng).*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T buộc ông Trần N cùng bà Nguyễn Thi H, bà Trần Thị N và cháu Trịnh Anh K liên đới bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bà Lê Thị T số tiền 11.461.687đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thi H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị N phải nộp số tiền 382.056đ *(Ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm năm mươi sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa Phan Thị Oanh Lê Xuân Thu

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu